

9. Ông Lương Mạnh Tuấn A, sinh năm 1976; Hiện đang ở tại Matxcova, Cộng hòa liên bang Nga.

Những người có tên trên đều vắng mặt, đại diện là bà Lương Thị Kim O có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự: Luật sư Trần Phan D, Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Thịnh vượng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Bị án Nguyễn Hoài N, sinh năm 1962 hiện đang thi hành án tại Trại giam Ngọc Lý, Tân Yên, Bắc Giang. Nguyên là Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và sản xuất Nam Anh; ĐKKHKT: Số 1, tập thể Bờ Sông (tập thể Bộ Giáo dục), ngõ 67, phố VH, phường CD, quận HK, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 57 Lô B khu 7,2ha, phường VP, quận BD, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; con ông Nguyễn Trọng N (đã chết) và bà Trần Thị Kim P; vợ là Đặng Thị Bích H; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2016. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan:**

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Ông Kh ủy quyền cho ông Hoàng Anh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Hoàng Mai. Ông T ủy quyền lại cho: Ông Phạm Xuân Th, sinh năm 1981; chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Hoàng Mai; địa chỉ: Số 127 LĐ, phường ĐM, quận HBT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam: Luật sư Lương Danh T và Bùi Văn Đ - Công ty luật TNHH Hà Nội Trường An thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1976; trú quán: Số 39 phố 8/3, phường MK, quận HBT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Văn phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội; địa chỉ: Xã QM, huyện ML, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu H, chức vụ: Trưởng Phòng công chứng số 9 thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1957; chức vụ: Công chứng viên Văn phòng công chứng số 9; trú quán: Tổ 3, thị trấn CD, huyện ML, thành phố Hà Nội, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Đầu tư và Sản xuất Nam Anh (sau đây gọi tắt là Công ty Nam Anh) được thành lập từ năm 2005, có trụ sở tại phòng 202, tầng 2, nhà N13, tổ 8, khu 503, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, vốn điều lệ là 55.000.000.000 đồng; hoạt động kinh doanh đa ngành nghề trong đó tập trung hoạt động kinh doanh bến bãi, văn phòng, kho hàng phục vụ ngành xăng dầu và gas (LPG); kinh doanh gas, kho chứa gas, chiết nạp gas (LPG) và

các sản phẩm gas dân dụng và công nghiệp; người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Hoài N - Giám đốc.

Ngày 10/4/2009, bà Vũ Thị D cùng con gái là Lương Thị Kim O ký Hợp đồng ủy quyền số 447/HĐUQ/2009/quyền số 01/2009/TP/SCC/HĐGD ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng L trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ký, được toàn quyền cho thuê, chuyển nhượng, mua bán, trao đổi, thế chấp đối với căn nhà số 5 ngõ 332 phường PH, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Ngày 27/4/2009, ông Nguyễn Hồng L ký hợp đồng thế chấp có số công chứng 529 quyền số 1/TP-CC-SCC/HĐGDDS, thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại căn nhà số 5, ngõ 332, phường PH, quận HBT, thành phố Hà Nội để bảo lãnh cho Công ty Nam Anh vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Hoàng Mai (sau đây gọi tắt là Agribank Hoàng Mai), thời hạn bảo lãnh 3 năm kể từ ngày ký. Theo đó, Ngân hàng và Công ty Nam Anh đã ký hợp đồng tín dụng số 1240LAV200900364/HĐTD ngày 27/4/2009 và hợp đồng tín dụng số 1240LAV201000259/HĐTD, hai hợp đồng này đã tắt toán.

Ngày 28/7/2011, Công ty Nam Anh ký Hợp đồng tín dụng số 1240LAV201000259/HĐTD vay 12.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng tại Agribank Hoàng Mai, tài sản bảo đảm là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại căn nhà số 5, ngõ 332, PH, phường PH, quận HBT, thành phố Hà Nội theo hợp đồng thế chấp có số công chứng: 529 quyền số 1/TP-CC-SCC/HĐGDDS ngày 27/4/2009, tuy nhiên lúc này hợp đồng ủy quyền của bà Vũ Thị D và Lương Thị Kim O cho ông Nguyễn Hồng L chỉ còn thời hạn 09 tháng. Báo cáo tài chính Công ty Nam Anh nộp tại Chi cục Thuế quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xác định: Từ năm 2008 đến năm 2010 của Công ty Nam Anh liên tiếp báo lỗ. Để hoàn thiện hồ sơ vay tiền, N đã chỉ đạo bà Nguyễn Thị Hồng Y (Kế toán trưởng Công ty Nam Anh) chỉnh sửa Báo cáo tài chính thành kinh doanh có lãi; lập khống phương án kinh doanh khí hóa lỏng năm 2011 và 2012; ký khống các hóa đơn, chứng từ... thể hiện việc mua bán khí hóa lỏng với Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Việt Thành (sau đây gọi tắt là Công ty Việt Thành) và Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Kim Ngọc (sau đây gọi tắt là Công ty Kim Ngọc) để hợp thức hóa hồ sơ khống vay vốn Agribank Hoàng Mai.

Agribank Hoàng Mai đã giải ngân cho Công ty Nam Anh như sau:

- Ngày 28/7/2011, giải ngân số tiền 6.100.000.000 đồng, số tiền này đã được tắt toán; Ngày 29/7/2011, giải ngân số tiền 5.900.000.000 đồng, số tiền này đã được tắt toán; Ngày 28/10/2011, giải ngân 3.000.000.000 đồng, hiện còn dư nợ; Ngày 01/11/2011, giải ngân 5.000.000.000 đồng, hiện còn dư nợ; Ngày 03/11/2011, giải ngân 4.000.000.000 đồng, hiện còn dư nợ.

Để được Agribank Hoàng Mai giải ngân số tiền vay 3.000.000.000 đồng ngày 28/10/2011, N đã lập khống các chứng từ, tài liệu thể hiện việc mua khí hóa lỏng của Công ty Việt Thành. Ngày 28/10/2011, Agribank Hoàng Mai đã giải ngân số tiền 3.000.000.000 đồng vào tài khoản số 1260202007638 của Công ty Việt Thành mở tại Agribank Chi nhánh Hồng Hà. Ngày 28/10/2011, L

ký séc rút 3.000.000.000 đồng tại Agribank Chi nhánh Hồng Hà để đưa cho N, N khai đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Đối với lần giải ngân số tiền 5.000.000.000 đồng vay ngày 01/11/2011 và số tiền 4.000.000.000 đồng vay ngày 03/11/2011, N đã lập không các chứng từ, hóa đơn mua khí hóa lỏng của Công ty Kim Ngọc. Ngày 01/11/2011, Agribank Hoàng Mai đã giải ngân số tiền 5.000.000.000 đồng và ngày 03/11/2011 đã giải ngân số tiền 4.000.000.000 đồng vào tài khoản số 1483201004313 của Công ty Kim Ngọc mở tại Agribank Chi nhánh Thủ Đức. Ngay sau đó bà Trần Thanh H - Giám đốc Công ty Kim Ngọc đã ký rút tiền đưa cho Lê Mạnh T (nhân viên Công ty Nam Anh). N chỉ đạo Phòng Kế toán và T đưa tiền cho bà Lê Thị Mai A (là người có quan hệ làm ăn bên ngoài với Nam), việc đưa tiền không có giấy tờ biên nhận.

Khoản vay tại Agribank Hoàng Mai đã quá hạn, dư nợ đến ngày 21/10/2015 là 10.638.000.000 đồng tiền gốc và 9.400.000.000 đồng tiền lãi; sau đó Công ty Nam Anh trả thêm được 56.000.000 đồng tiền gốc, dư nợ gốc còn lại là 10.582.000.000 đồng và 9.400.000.000 đồng tiền lãi.

Về tình trạng tài sản và khả năng trả nợ của Công ty Nam Anh: Tài sản của Công ty Nam Anh gồm: Quyền thuê đất, tài sản cố định là Nhà máy và vỏ bình gas tại thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng của Công ty Nam Anh và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm tài sản trên đất của vợ chồng N tại số nhà 57 Lô B khu 7,2 hạ phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đều đang thế chấp cho khoản vay hơn 70.000.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hai Bà Trưng nên Nam không thể bán hoặc xử lý các tài sản này để trả nợ Agribank Hoàng Mai; Công ty Nam Anh liên tục thua lỗ nên N không có khả năng để trả nợ cho khoản vay của Công ty Nam Anh tại Agribank Hoàng Mai.

Tại cơ quan điều tra Nam khai nhận: Thực tế giữa Công ty Nam Anh với Công ty Việt Thành và Công ty Kim Ngọc không có hoạt động mua bán khí hóa lỏng, tất cả hồ sơ mua bán khí hóa lỏng và các hóa đơn chứng từ kèm theo đều do N lập không để hợp thức hồ sơ vay tiền của Agribank Hoàng Mai. Mục đích N vay tiền là để mua hàng khí hóa lỏng bên ngoài, không khai báo thuế.

Như vậy, N đã có hành vi gian dối, lập hợp đồng, chứng từ không vay tiền của Agribank Hoàng Mai để chiếm đoạt 10.582.000.000 đồng.

Liên quan đến hành vi lừa đảo của Nguyễn Hoài N còn có các đối tượng:

- Lê Mạnh T là nhân viên của Công ty Nam Anh, T khai: theo chỉ đạo của Nguyễn Thị Hồng Y - Kế toán trưởng, T viết nội dung tờ séc số AJ2332511 ngày 28/10/2011 của Công ty Việt Thành ký phát séc cho người nhận là Nguyễn Hoài N số tiền 3.000.000.000 đồng, cụ thể Y nhận tiền như thế nào thì T không biết. Đối với các tờ séc số AJ2278822 ngày 01/11/2011 và số AJ2278827 ngày 04/11/2011 của Công ty Kim Ngọc ký phát: Theo hướng dẫn của Nguyễn Thị Hồng Y, Lê Mạnh T đi lĩnh 9.000.000.000 đồng tại Ngân hàng Agribank Thủ Đức và đưa cho các đối tượng (T không nhớ và không biết các đối tượng này). T

khai không biết việc Công ty Nam Anh lập các chứng từ khống và hợp đồng khống để vay tiền của Ngân hàng Agribank Chi nhánh Hoàng Mai.

- Nguyễn Hồng L khai: Công ty Việt Thành được thành lập năm 2008, do Nguyễn Hồng L làm giám đốc, bà Lê Thị Mai A là phó giám đốc, nhưng các thành viên chưa góp vốn, Công ty không có bất kỳ hoạt động nào, không đăng ký mua bán hóa đơn GTGT. Hiện tại Công ty Việt Thành không hoạt động nhưng cũng không làm các thủ tục giải thể. L khai không biết về việc ký các hồ sơ liên quan đến việc mua bán khí hóa lỏng với Công ty Nam Anh; L khai trước đây có ký sẵn trên các tờ séc cho bà Lê Thị Mai A thực hiện các thủ tục kinh doanh của Công ty Việt Thành nên có thể Mai A đã dùng một trong các tờ séc đó cho Nguyễn Mạnh T lĩnh 3.000.000.000 đồng tại Ngân hàng Agribank Thủ Đức, thực tế L không hề đến Ngân hàng Agribank Thủ Đức và ký séc ở đó. L khai chỉ là người ký Hợp đồng thế chấp bảo lãnh cho N vay vốn tại Agribank Hoàng Mai; L không biết N vay và sử dụng tiền như thế nào và cũng không được nhận lợi ích vật chất gì từ Nguyễn Hoài N.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Công ty Nam Anh cung cấp bản chính Hợp đồng số 01/2011/VT-VM ngày 01/01/2011 và Hóa đơn GTGT khống số 44945 ngày 05/10/2011 nhưng Nguyễn Hoài N khai đã bị mất hồ sơ nên không còn bản gốc, tại Ngân hàng Agribank Hoàng Mai cũng chỉ còn lưu giữ bản photo nên không có bản gốc để đối chiếu chữ ký và giám định nên chưa xác định được chữ ký trên Hóa đơn và Hợp đồng trên có phải của L hay không. Hiện đối tượng Lê Thị Mai A bỏ trốn, chưa bắt được nên chưa làm rõ được hành vi của L có đồng phạm với Nguyễn Hoài N hay không. Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã ra quyết định tách hành vi của đối tượng Lê Thị Mai A và Nguyễn Hồng L, khi bắt được Lê Thị Mai A sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Trần Thanh H (Giám đốc Công ty Kim Ngọc): Hiện chưa xác định được chỗ ở của H nên Cơ quan CSĐT Bộ Công an chưa làm việc được.

- Nguyễn Thị Hồng Y (Kế toán trưởng Công ty Nam Anh): Nguyễn Hoài N khai bà Y đã nghỉ việc tại Công ty Nam Anh từ tháng 02 năm 2012, không biết hiện nay bà Y ở đâu và Công ty Nam Anh không còn lưu hồ sơ nhân sự của Y nên Cơ quan CSĐT Bộ Công an chưa triệu tập làm việc được với Y.

*** *Hành vi vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng:***

Ngày 28/7/2011, Công ty Nam Anh ký HĐTD số 1240LAV201000259/HĐTD với Ngân hàng Agribank Hoàng Mai vay 12.000.000.000 đồng, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 139,9m² đất ở và 245,5m² nhà ở gắn liền trên đất tại địa chỉ số 5, ngõ 332, PH, phường PH, quận HBT, thành phố Hà Nội do bà Vũ Thị D, bà Lương Thị Kim O ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng L theo Hợp đồng ủy quyền số 447/HĐUQ/2009/quyền số 01/2009/TP/SCC/HĐGD ngày 10/4/2009.

Tài liệu điều tra xác định: Tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bà D và 9 người con. Các con bà D đã ký giấy ủy quyền tài sản này như sau: Ngày 24/11/1999 bà Lương Thị L ký giấy ủy quyền cho bà D toàn quyền quyết định sử dụng, mua bán, thế chấp (BL938); ngày 02/10/2000 các ông bà Lương Thanh

H1, Lương Mạnh T1 có giấy ủy quyền cho bà Vũ Thị D toàn quyền quyết định sử dụng, mua bán, thế chấp (BL937); ngày 20/3/2000 các ông bà Lương Kim Thị Y, Lương Ngọc H, Lương Thanh H, Lương Mạnh Tuấn A ký giấy chỉ đồng ý ủy quyền cho bà Vũ Thị D bán (BL936). Sau khi bà Vũ Thị D đã ký hợp đồng ủy quyền cho anh Nguyễn Hồng L, ngày 13/4/2009 ông Lương Mạnh T mới ký hợp đồng ủy quyền cho bà Vũ Thị D thay mặt ông được thế chấp, góp vốn, chuyển nhượng, tặng cho (BL935). Như vậy về mặt pháp lý, bà Vũ Thị D chưa đủ điều kiện để ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng L và việc ủy quyền cho ông L được các quyền mua bán, thế chấp tài sản này là không đúng.

Tuy nhiên, khi nhận tài sản này để thế chấp bảo đảm cho Công ty Nam Anh vay tiền, các cán bộ Agribank Hoàng Mai không thực hiện kiểm tra tính pháp lý của tài sản bảo đảm, không phát hiện tài sản này chưa đủ điều kiện pháp lý để bảo đảm là vi phạm quy định của Ngân hàng dẫn đến hậu quả Agribank Hoàng Mai khi bị Nguyễn Hoài N lừa đảo chiếm đoạt 10.582.000.000 đồng đã không xử lý được tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Liên quan đến sai phạm này thuộc trách nhiệm của các bị can sau:

- Nguyễn Việt H là cán bộ tín dụng Agribank Hoàng Mai, nhiệm vụ của H là tiếp nhận hồ sơ kinh tế, hồ sơ vay vốn, hồ sơ tài sản bảo đảm tiền vay của khách hàng, chịu trách nhiệm về tính chính xác và mức độ trung thực của hồ sơ, kiểm tra trước khi cho vay để đánh giá tính khả thi, hiệu quả của phương án vay vốn, khả năng hoàn trả nợ của khách hàng từ đó đưa ra quyết định cho vay hay không cho vay, làm báo cáo thẩm định, đề xuất việc cho vay, mức cho vay, lãi suất cho vay, thời hạn cho vay và các nội dung khác về khoản vay, thực hiện và chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, giám sát trong và sau khi cho vay.

Từ năm 2009 đến tháng 6 năm 2013, Nguyễn Việt H được phân công quản lý khoản vay của Công ty Nam Anh tại Agribank Hoàng Mai. H đã trực tiếp tiếp nhận, thẩm định, giải ngân và kiểm tra sau cho vay đối với Công ty Nam Anh theo các HĐTD số 1240LAV200900364/HĐTD ngày 27/4/2009 (đã tắt toán), HĐTD số 1240LAV201000259/HĐTD ngày 03/6/2010 (đã tắt toán) và HĐTD số 1240LAV201000259/HĐTD ngày 28/7/2011 (đến nay còn dư nợ 10.582.000.000 đồng). Khi tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ tài sản bảo đảm và làm báo cáo thẩm định đề xuất cho Công ty Nam Anh vay 12.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LAV201000259 ngày 28/7/2011 (BL1017-1022), Nguyễn Việt H không kiểm tra hồ sơ tài sản bảo đảm, không kiểm tra các tài liệu về ủy quyền của các con bà D cho bà D nên không phát hiện giấy ủy quyền của bà Vũ Thị D, Lương Thị Kim O cho ông Nguyễn Hồng L được thế chấp quyền sử dụng 139,9m² đất ở và 245,5m² nhà ở gắn liền trên đất tại địa chỉ số 5 ngõ 332, PH, phường PH, quận HBT, thành phố Hà Nội để bảo đảm cho Công ty Nam Anh vay tiền là không đủ điều kiện pháp lý, chấp nhận tài sản bảo đảm này và làm báo cáo thẩm định đánh giá Công ty Nam Anh đủ điều kiện vay vốn để trình lãnh đạo Chi nhánh phê duyệt cho vay. Ngày 03/11/2011, Ngân hàng giải ngân số tiền 4.000.000.000 đồng cho Công ty Nam Anh, nhưng đến ngày 30/11/2011 Nguyễn Việt H mới đi kiểm tra sau khi cho vay mà không phát hiện Công ty Nam Anh sử dụng tiền vay sai mục đích là vi phạm quy định về kiểm tra sau khi cho vay.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt H thừa nhận không kiểm tra các giấy ủy quyền về nội dung và thời gian ký ủy quyền của các đồng sở hữu khác cho bà Vũ Thị D; không kiểm tra hồ sơ tài sản bảo đảm, H thừa nhận việc lập hồ sơ cho vay, làm báo cáo thẩm định đề xuất cho Công ty Nam Anh vay tiền khi tài sản bảo đảm không đủ điều kiện pháp lý là vi phạm quy định của Ngân hàng về việc nhận tài sản bảo đảm và thừa nhận trách nhiệm của bản thân trong việc lập hồ sơ đề xuất cho Công ty Nam Anh vay 12.000.000.000 đồng dẫn đến bị Nguyễn Hoài N chiếm đoạt, gây thiệt hại cho Agribank Hoàng Mai số tiền 10.582.000.000 đồng.

Hồ Huy H được bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh Agribank Hoàng Mai từ tháng 11 năm 2010. Trách nhiệm của H là ký kiểm soát hồ sơ giải ngân, ký kiểm soát các báo cáo thẩm định của cán bộ tín dụng do mình phụ trách trước khi trình lãnh đạo Chi nhánh phê duyệt. Khi Nguyễn Việt H trình hồ sơ vay vốn, hồ sơ giải ngân gồm Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm... cùng với báo cáo thẩm định các khoản vay của Công ty Nam Anh, Hồ Huy H đã ký kiểm soát báo cáo thẩm định đề xuất lãnh đạo Agribank Hoàng Mai phê duyệt giải ngân.

Hồ Huy H khai nhận: Hồ Huy H và Nguyễn Việt H không đi kiểm tra, thẩm định nên không phát hiện Công ty Nam Anh lập khống các hồ sơ mua bán hàng hóa và lập khống phương án kinh doanh để làm hồ sơ vay vốn. Hồ Huy H thừa nhận việc ký duyệt báo cáo thẩm định đồng ý giải ngân cho Công ty Nam Anh khi tài sản bảo đảm không đủ điều kiện là vi phạm quy định của Ngân hàng.

Nguyễn Xuân Th - Phó giám đốc Agribank Hoàng Mai đã trực tiếp ký Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm, Hợp đồng tín dụng số 1240LAV201000259/HĐTD ngày 28/7/2011, phê duyệt báo cáo thẩm định các khoản vay của Công ty Nam Anh, phê duyệt giải ngân cho Công ty Nam Anh tại các ngày 28/10/2011, 01/11/2011 và 03/11/2011 (BL916-922).

Tại Cơ quan điều tra, Th thừa nhận: Việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm, phê duyệt báo cáo thẩm định đồng ý cho vay và phê duyệt giải ngân cho Công ty Nam Anh khi tài sản bảo đảm không đủ điều kiện pháp lý là vi phạm quy định của Ngân hàng.

Hành vi nêu trên của các bị can Nguyễn Xuân Th, Hồ Huy H, Nguyễn Việt H đã vi phạm khoản 1 Điều 4 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006: “Tài sản bảo đảm do các bên thoả thuận và thuộc sở hữu của bên có nghĩa vụ hoặc thuộc sở hữu của người thứ ba mà người này cam kết dùng tài sản đó để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ đối với bên có quyền. Tài sản bảo đảm có thể là tài sản hiện có, tài sản hình thành trong tương lai và được phép giao dịch”; được Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cụ thể hóa tại khoản 1 Điều 4, điểm 1.1 khoản 1 Điều 5 Quyết định số 1300/QĐ-HĐQT-TDHo ngày 03/12/2007 về việc ban hành Quy định thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “Tài sản bảo đảm do các bên thoả thuận và thuộc sở hữu của bên có nghĩa vụ hoặc thuộc sở hữu của người thứ ba mà người này cam kết dùng tài sản đó để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ đối với bên có quyền. Tài sản bảo đảm có thể là tài sản hiện có, tài sản hình thành trong tương

lai và được phép giao dịch” và “Tài sản mà khách hàng vay, bên bảo lãnh dùng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh vay vốn tại NHNo Việt Nam phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Tài sản phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng, quản lý của khách hàng vay, bên bảo lãnh theo quy định sau đây:

1.1. Đối với giá trị quyền sử dụng đất, phải thuộc quyền sử dụng của khách hàng vay, bên bảo lãnh và được thế chấp theo quy định của pháp luật về đất đai.” (BL1112).

Đối với Nguyễn Thị Bích L, nguyên Phó Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh Agribank Hoàng Mai: L được Giám đốc Agribank Hoàng Mai điều động từ Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ về làm Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh từ ngày 15/10/2011, phụ trách các khoản cho vay của cán bộ tín dụng Nguyễn Việt H. Khi L tiếp cận hồ sơ khoản vay thì Ngân hàng đã ký các Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm với Công ty Nam Anh; trước đó Ngân hàng đã giải ngân các ngày 28/7/2011 và 29/7/2011 cho Công ty Nam Anh, L chỉ có nhiệm vụ kiểm soát, đối chiếu hồ sơ trên giấy tờ, không phải là phê duyệt giải ngân và kiểm tra sau cho vay; đồng thời L là đã yêu cầu Công ty Nam Anh thay thế tài sản bảo đảm và chuyển doanh thu hoạt động về tài khoản tại Agribank Hoàng Mai để bảo đảm hạn chế rủi ro cho Ngân hàng, đã tích cực đôn đốc Công ty Nam Anh trả nợ, tài liệu điều tra chưa phát hiện có dấu hiệu tư lợi, thực hiện việc ký giấy nhận nợ theo nhiệm vụ được phân công, chịu sự chỉ đạo của cấp trên; có nhân thân tốt, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 428/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Hồ Huy H và Nguyễn Việt H phạm tội Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2016;

- Áp dụng khoản 3 Điều 179; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 47, 60 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Huy H 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 24 (hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đồng thời giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 608 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hoài N trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 10.582.000.000 (mười tỷ năm trăm tám mươi hai triệu) đồng đồng thời quyết định về nghĩa vụ trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của người thứ 3 để vay vốn Ngân hàng ký ngày 27/4/2009, bên thế chấp là bà Vũ Thị D và bà Lương Thị Kim O do ông Nguyễn Hồng L đại diện ký với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hoàng Mai, bên vay là Công ty Nam Anh, số công chứng 529 quyền số 1/TP-CC- SCC/HĐGDDS của Phòng Công chứng số 9 thành phố Hà Nội tiếp tục có hiệu lực.

Giành quyền khởi kiện cho bà Vũ Thị D, bà Lương Thị Kim O, bà Lương Thị Kim Y, bà Lương Thị L, bà Lương Ngọc H, bà Lương Thanh H, bà Lương Thanh H1, ông Lương Mạnh T, ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh Tuấn A khi có tranh chấp liên quan đến hợp đồng công chứng ủy quyền và thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Trường hợp phát sinh trách nhiệm bồi thường của Phòng Công chứng số 9 thành phố Hà Nội đối với những người liên quan đến hợp đồng ủy quyền và hợp đồng thế chấp trong vụ án này thì việc giải quyết trách nhiệm bồi thường giữa Phòng Công chứng với bên bị thiệt hại; giữa Phòng Công chứng với Công chứng viên Nguyễn Ngọc L được thực hiện theo các quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Công chứng bằng một vụ án khác.

- Quan hệ vay tài sản giữa Công ty Nam Anh và ông Nguyễn Hồng L không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại Bản án phúc thẩm số 453/2018/HSPT ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

Hủy bản án sơ thẩm về phần quyết định: “*Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của người thứ 3 để vay vốn Ngân hàng ký ngày 27/4/2009, bên thế chấp là bà Vũ Thị D và bà Lương Thị Kim O do ông Nguyễn Hồng L đại diện ký với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Hoàng Mai, bên vay là Công ty Nam Anh, số công chứng 529 quyền số 1/TP-CC-SCC/HĐGDDS của Phòng Công chứng số 9 thành phố Hà Nội tiếp tục có hiệu lực.*

Giành quyền khởi kiện cho bà Vũ Thị D, bà Lương Thị Kim O, bà Lương Thị Kim Y, bà Lương Thị L, bà Lương Ngọc H, bà Lương Thanh H, bà Lương Thanh H1, ông Lương Mạnh T, ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh Tuấn A khi có tranh chấp liên quan đến hợp đồng công chứng ủy quyền và thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại về phần này theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

*Áp dụng Điều 106, 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 121, 122, 342, 355, 361, 362, 363, 369 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 58, 59, 60 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng với khách hàng;

Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 8/12/2000 của Chính Phủ về công chứng, chứng thực.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1 - Buộc bị án Nguyễn Hoài N trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 10.582.000.000 (mười tỷ năm trăm tám mươi hai triệu) đồng.

- Xác định Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của người thứ 3 để vay vốn Ngân hàng ký ngày 27/4/2009, bên thế chấp là bà Vũ Thị D và bà Lương Thị Kim O do ông Nguyễn Hồng L đại diện ký với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Hoàng Mai, bên vay là Công ty Nam Anh, số công chứng 529 quyền số 1/TP-CC-SCC/HĐGDDS của Phòng Công chứng số 9 thành phố Hà Nội tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bị án Nguyễn Hoài N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Hoàng Mai số tiền 10.582.000.000 đồng thì các ông bà Vũ Thị D, Lương Thị Kim O, Lương Thị Kim Y, Lương Thị L, Lương Ngọc H, Lương Thanh H, Lương Thanh H1, Lương Mạnh T, Lương Mạnh T1, Lương Mạnh Tuấn A có nghĩa vụ trả nợ thay. Trong trường hợp các ông bà Vũ Thị D, Lương Thị Kim O, Lương Thị Kim Y, Lương Thị L, Lương Ngọc H, Lương Thanh H, Lương Thanh H1, Lương Mạnh T, Lương Mạnh T1, Lương Mạnh Tuấn A không thực hiện thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 139,9m² đất ở và 245,5m² nhà ở gắn liền trên đất tại địa chỉ số 5 ngõ 332, PH, phường PH, quận HBT, thành phố Hà Nội do bà Vũ Thị D, bà Lương Thị Kim O ủy quyền cho ông Nguyễn Hồng L theo Hợp đồng ủy quyền số 447/HĐUQ/2009/quyền số 01/2009/TP/SCC/HĐGD ngày 10/4/2009. Trong trường hợp phải xử lý tài sản

bảo đảm thì ngoài hộ gia đình đang cư trú tại thửa đất nêu trên, những người khác đang cùng quản lý, sử dụng thửa đất đó cũng phải chuyển đi để thi hành án.

Nếu số tiền thu được không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Nguyễn Hoài N phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/11/2018, bà Lương Thị Kim O có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng: Tuyên Hợp đồng thế chấp giữa ông Nguyễn Hồng L và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Hoàng Mai để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH Đầu tư và sản xuất Nam Anh vô hiệu. Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Hoàng Mai phải làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 10107070021 cho gia đình bà Lương Thị Kim O.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của bà Lương Thị Kim O và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để xét xử lại với thành phần hội đồng xét xử khác. Lý do: Hội thẩm nhân dân ông Trần Quốc Quân đã tham gia xét xử sơ thẩm tại phiên tòa ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 12/11/2018, khi xét xử lại vụ án, ông Trần Quốc Quân lại tiếp tục là người tiến hành tố tụng với tư cách Hội thẩm nhân dân là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Ngày 29/12/2017, tại phiên tòa sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài N và các bị cáo khác phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Vi phạm các quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng", ông Trần Quốc Quân đã tham gia xét xử với tư cách là Hội thẩm nhân dân. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án hình sự số 428/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

1.2 Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 453/2018/HSPT ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy một phần bản án sơ thẩm về phần: “Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của người thứ 3 để vay vốn Ngân hàng ký ngày 27/4/2009, bên thế chấp là bà Vũ Thị D và bà Lương Thị Kim O do ông Nguyễn Hồng L đại diện ký với bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Hoàng Mai, bên vay là Công ty Nam Anh, số công chứng 529 quyền số 1/TP-CC-SCC/HĐGDDS của Phòng Công chứng số 9 thành phố Hà Nội tiếp tục có hiệu lực. Giành quyền khởi kiện cho bà Vũ Thị D, bà Lương Thị Kim O, bà Lương Thị Kim Y, bà Lương Thị L, bà Lương Ngọc H, bà Lương Thanh H, bà Lương Thanh H1, ông Lương Mạnh T, ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh Tuấn A khi có tranh chấp liên quan đến hợp đồng công chứng ủy quyền và thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại về phần này theo quy định của pháp luật.

1.3 Ngày 12/11/2018, khi xét xử sơ thẩm lại vụ án, ông Trần Quốc Quân lại tiếp tục tham gia xét xử với tư cách là Hội thẩm nhân dân. Tại điểm c khoản 1 Điều 53 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “... *Hội thẩm phải từ chối tham gia xét xử hoặc bị thay đổi trong các trường hợp... Đã tham gia xét xử sơ thẩm*”. Việc ông Trần Quốc Quân tiếp tục tham gia xét xử tại phiên tòa lần thứ hai này với tư cách Hội thẩm nhân dân là không đúng thành phần mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của bà Lương Thị Kim O về việc hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử lại vụ án với thành phần hội đồng xét xử mới là có căn cứ và đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Do bản án sơ thẩm bị hủy để xét xử lại nên Hội đồng xét xử không xét nội dung kháng cáo của bà Lương Thị Kim O tại phiên tòa này.

[3] Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí bà Lương Thị Kim O không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 53; điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 427/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để xét xử lại ở cấp sơ thẩm với thành phần Hội đồng xét xử mới.

2. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả bà Lương Thị Kim O số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000610 ngày 30/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an tp Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị án Nguyễn Hoài N (Trại giam Ngọc Lý);
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh